ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3792 /UBND-TH	*Bình Phước, ngày 06 tháng 12 năm 2022*
V/v báo cáo về các ý kiến thẩm tra của Ban KTNS - HĐND tỉnh	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo kiến nghị của Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21/11/2022 về thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2022) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; Báo cáo số 83/BC-HĐND-KTNS ngày 21/11/2022 về thẩm tra Tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, tình hình ước thực hiện ngân sách năn 2022 và dự toán ngân sách năm 2023.

Theo Công văn số 3837/STC-NS ngày 06/12/2022 của Sở Tài chính,

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh tại các Báo cáo số: 81/BC-HĐND-KTNS, 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21/11/2022, cụ thể như sau:

I. Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu ý kiến; đồng thời thực hiện điều chỉnh, bổ sung Dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh)

II. Đánh giá tình hình ước thực hiện ngân sách năm 2022

1. Hầu hết các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn thu từ sản xuất kinh doanh trong nước ước thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra và thấp hơn so với thực hiện của năm 2021, như: thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 84% và bằng 66% so với năm 2021; thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh đạt 93% và bằng 93% so với năm 2021; thu tiền sử dụng đất đạt 85% và bằng 97% so với năm 2021.

a) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thu năm 2022 là 716 tỷ đồng, đạt 102% dự toán Bộ Tài chính, đạt 84% so HĐND, UBND tỉnh giao và bằng 66% so cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện thu không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và giảm sâu so với cùng kỳ: năm 2022 hụt thu một số khoản thu sau: 115 tỷ đồng từ thu thuế nhà thầu thi công các dự án điện năng lượng, 65 tỷ đồng thu của các Công ty từ việc chuyển nhượng các dự án trong Khu Công nghiệp Sikico. Mặt khác, trong năm 2022 giá thịt heo hơi, giá gỗ cao su đang trên đà giảm dẫn đến số thu từ các doanh nghiệp cũng bị giảm mạnh so với năm 2021 (Công ty Làng Sen: thu năm 2021: 135 tỷ đồng, thu đến 15/11/2022: 350 triệu đồng; Công ty DongWha: thu năm 2021: 220 tỷ đồng, thu đến 15/11/2022: 100 tỷ đồng;...)

b) Thu từ Công thương nghiệp ngoài quốc doanh: Ước thu năm 2022 là 1.627 tỷ đồng, đạt 103% dự toán Bộ Tài chính, đạt 93% so HĐND, UBND tỉnh giao và bằng 93% so cùng kỳ.

Nguyên nhân chính thu đạt thấp hơn so với năm 2021 là do năm 2022 một số doanh nghiệp lớn hoạt động kinh doanh trong một số ngành nghề thế mạnh của tỉnh như chăn nuôi, xi măng, chế biến mủ cao su... đang gặp khó khăn do giá đầu vào than đá tăng cao, giá bán ra mủ cao su, thịt heo hơi,... giảm 15-20 triệu đồng/tấn dẫn đến số thuế phải nộp của nhóm doanh nghiệp này giảm mạnh so với năm 2021 và dự báo sẽ gặp khó khăn trong năm 2023.

Cụ thể như Công ty Xi măng Hà Tiên thu năm 2021: 115 tỷ đồng, thu đến 15/11/2022: 55 tỷ đồng; Công ty Linh Hương: thu năm 2021: 116 tỷ đồng, thu đến 15/11/2022: 40 tỷ đồng; Công ty Nha Bích: thu năm 2021: 47 tỷ đồng, thu đến 15/11/2022: 22 tỷ đồng; Công ty chăn nuôi Hòa Phát: thu năm 2021: 31 tỷ đồng, thu đến 15/11/2022: 25 triệu đồng;... Tổng số thuế giảm thu từ các doanh nghiệp này khoảng: 200 tỷ đồng.

c) Thu tiền sử dụng đất: ước thu năm 2022 thu là 4.601 tỷ đồng, đạt 98% dự toán Bộ Tài chính, đạt 85% so HĐND, UBND tỉnh giao và bằng 97% so cùng kỳ.

Nguyên nhân nguồn thu này không đạt dự toán Bộ Tài chính, dự toán điều chỉnh HĐND, UBND tỉnh giao và thấp hơn cùng kỳ là do việc thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất các dự án Khu dân cư khối tỉnh đang gặp rất nhiều khó khăn và dự kiến không thực hiện được theo kế hoạch.

d) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Ước thu năm 2022 là 580 tỷ đồng, đạt 121% dự toán Bộ Tài chính, đạt 116% so HĐND, UBND tỉnh giao và bằng 88% so cùng kỳ.

Nguyên nhân nguồn thu này giảm so với năm 2021 là do năm 2022 không thu được khoản truy thu 113 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp của 04 Công ty cao su trung ương do kê khai sai khoản ưu đãi thuế giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019.

2. Số thu từ tiền sử dụng đất là một khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn thu của địa phương, tuy nhiên các phương án tạo quỹ đất sạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất chưa được thực hiện một cách kịp thời và triệt để; trách nhiệm của một số cơ quan chuyên môn trong công tác dự báo, triển khai thực hiện phương án khai thác nguồn thu từ đất chưa thật sự chủ động,...

a) Nguồn thu từ công tác đấu giá quyền sử dụng đất:

Trong năm 2022, theo kế hoạch, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh được giao thực hiện đấu giá 09 khu đất với tổng nguồn thu dự kiến 1.610,48 tỷ đồng. Trong đó: 06 khu đất của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao về cho tỉnh; 03 khu đất có nguồn gốc từ đất Công ty Cổ phần cao su Sông Bé, từ tổ chức, hộ gia đình cá nhân *(có danh sách kèm theo)*.

Về kết quả thực hiện: đã tổ chức đấu giá thành công 03 dự án gồm Khu dân cư Tiến Hưng 2, Khu dân cư Nghĩa Trung và Khu dân cư Đa Kia với tổng số tiền trúng đấu giá mà nhà đầu tư đã nộp ngân sách Nhà nước là 914,55 tỷ đồng.

Các dự án còn lại chưa thực hiện được, nguyên nhân như sau:

- Đối với 03 dự án (Khu dân cư Tiến Hưng 1, Khu dân cư Long Điền, Khu dân cư Bù Nho) có nguồn gốc đất của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao về cho tỉnh: Công tác thực hiện đấu giá chậm, đến nay các cơ quan chức năng vẫn chưa tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá của 03 dự án. Lý do: chưa thống nhất được phương án bố trí nguồn kinh phí bồi thường cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Ngoài ra, đối với dự án Khu dân cư Bù Nho, do hiện trạng bị chồng lấn với một số hộ dân và trùng với quy hoạch dự án vị trí Trạm biến áp 220kV Phước Long nên phải tiến hành đo đạc lại để làm cơ sở điều chỉnh quy hoạch dự án.

- Đối với 03 dự án còn lại (Khu dân cư, đô thị dịch vụ và thương mại Minh Lập, Khu đất của Công ty Cổ phần sách và thiết bị trường học Bình Phước, Khu trụ sở cơ quan và dân cư phía Bắc phường Tân Phú): Hiện nay chưa thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Nguồn thu từ các dự án giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá:

Theo kế hoạch, trong năm 2022 UBND tỉnh sẽ giao đất thực hiện một số dự án như Khu đô thị mới - Công viên trung tâm thành phố Đồng Xoài, Khu du lịch hồ Suối Cam (giai đoạn 2), Khu công nghiệp Becamex, Cụm công nghiệp Thanh Phú, Cụm công nghiệp Tân Hưng,… Tuy nhiên, thực tế chưa thực hiện được. Nguyên nhân: Công tác bồi thường, GPMB các dự án chưa đảm bảo theo kế hoạch giao đất; các dự án còn vướng mắc về mặt pháp lý hoặc chưa có chủ trương chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;…

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện công tác xác định giá đất một số dự án có thể thu được tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong cuối năm 2022 *(có danh sách kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính ;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, (Quế-06.12).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH CÁC KHU ĐẤT ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 3792 /UBND-TH ngày 06 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm	Giá khởi điểm/ dự kiến thu (tỷ đồng)	Số tiền trúng đấu giá (tỷ đồng)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá	Ghi chú
I. Các dự án đã thực hiện đấu giá trong 9 tháng đầu năm năm 2022		**105,73**		**433,48**	**914,55**		
1	Khu dân cư Nghĩa Trung	26,43	Xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	102,84	125,80	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	
2	Khu dân cư Tiến Hưng 2	39,30	Xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài	195,72	581,70	Quyết định số 1243QĐ-UBND ngày 04/7/2022	
3	Khu dân cư Đa Kia	40,00	Xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập	134,92	207,05	Quyết định số 1302QĐ-UBND ngày 19/7/20222	
II. Các dự án không đấu giá kịp trong năm 2022		**261,99**		**1.177,00**			
1	Khu dân cư Long Điền	72,29	Xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng và phường Long Phước, thị xã Phước Long	363,9			Chưa tham mưu phê duyệt phương án đấu giá
2	Khu dân cư Tiến Hưng 1	64,00	Xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài	245,0			Chưa tham mưu phê duyệt phương án đấu

Số TT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm	Giá khởi điểm/ dự kiến thu (tỷ đồng)	Số tiền trúng đấu giá (tỷ đồng)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá	Ghi chú
							giá
3	Khu dân cư Bù Nho	92,4	Xã Bù Nho, huyện Phú Riềng	268,1			Đang thực hiện điều chỉnh diện tích, quy hoạch dự án
4	Khu dân cư, đô thị, địch vụ và thương mại Minh Lập	15,94	Xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành	50,0			Đang chờ bố trí vốn chi trả bồi thường
5	Khu đất của Công ty Cổ phần sách và thiết bị trường học	0,16	Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài	30,0			Đang giải phóng mặt bằng
6	Khu trụ sở cơ quan và dân cư phía Bắc phường Tân Phú	17,2	Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài	220,0			Đang giải phóng mặt bằng

DỰ KIẾN NGUỒN THU TỪ ĐẤT ĐAI CUỐI NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 3792 /UBND-TH ngày 06 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên dự án	Địa điểm khu đất	Dự kiến nguồn thu (tỷ đồng)			Ghi chú
			Tổng	Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	
1	Khu dân cư Tân Phước 1	xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	130,72	118,12	12,60	Đang hoàn thiện hồ sơ để trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.
2	Khu dân cư Kiên Cường Phát	xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài	88,76	83,32	5,43	Đã trình UBND tỉnh nhưng chưa phê duyệt.
3	Khu dân cư Tân Phước B	xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	115,04	101,41	13,63	Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2110/QĐ-UBND ngày 11/11/2022. Hiện VPĐK đất đai đang hoàn thiện hồ sơ chuyển thông tin đến Cục Thuế tỉnh để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
4	Khu dân cư Phước Thắng	xã Nha Bích, huyện Chơn Thành	158,88	149,04	9,84	Hiện tại đơn vị tư vấn đang thực hiện xác định giá, dự kiến Tuần lễ thứ 50 sẽ họp thẩm định
Tổng			**493,40**	**451,89**	**41,50**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2022/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2022*

DỰ THẢO
Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban KTNS

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng11 năm

2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Bổ sung điểm p tại khoản 1 Điều 4 như sau:

*"**Điều 4.** Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh*

1. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

p) Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước do cấp tỉnh quản lý."

2. Bổ sung các điểm l, i, k tại khoản 1 Điều 5 như sau:

*"**Điều 5.** Nguồn thu của ngân sách cấp huyện*

1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

i) Thu phạt chậm nộp do cơ quan thuế cấp huyện thực hiện.

k) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

l) Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước do cấp huyện quản lý."

3. Bổ sung điểm l, k tại khoản 1 Điều 6 như sau:

*"**Điều 6.** Nguồn thu của ngân sách cấp xã*

1. Nguồn thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

k) Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước do cấp xã quản lý."

4 Sửa đổi Phụ lục số I, Phụ lục số II ban hành kèm theo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước (kèm theo nội dung chi tiết các phụ lục).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày….tháng….năm 2022 và có hiệu lực từ ngày.....tháng…..năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TT.HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTTTT;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

Phụ lục I

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Thuế giá trị gia tăng khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp địa phương thuộc cấp huyện quản lý (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ các doanh nghiệp do tỉnh quản lý trực tiếp)	Thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp địa phương thuộc cấp huyện quản lý (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp do tỉnh quản lý trực tiếp)	Thuế thu nhập cá nhân
A	B	1	2	3
1	Thành phố Đồng Xoài	100%	100%	0%
2	Thị xã Bình Long	100%	100%	50%
3	Thị xã Phước Long	100%	100%	50%
4	Huyện Đồng Phú	100%	100%	50%
5	Huyện Lộc Ninh	100%	100%	50%
6	Huyện Bù Đốp	100%	100%	50%
7	Huyện Bù Đăng	100%	100%	50%
8	Thị xã Chơn Thành	100%	100%	10%
9	Huyện Hớn Quản	100%	100%	50%
10	Huyện Bù Gia Mập	100%	100%	50%
11	Huyện Phú Riềng	100%	100%	50%

Phụ lục II

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Xã, phường, thị trấn	Lệ phí trước bạ nhà, đất
A	*B*	*1*
I	**Thành phố Đồng Xoài**	
1	Phường Tân Phú	20%
2	Xã Tiến Hưng	20%